TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/**2023/HS-ST
Ngày: 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Xuân Dậu và ông Nguyễn Đình Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2022/TLST-HS ngày 09/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXHS-ST ngày 30/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Vĩnh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn T, huyện T, Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Con ông Phan Vĩnh T, sinh năm 1966 và bà Lã Thị H, sinh năm: 1969. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1997. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 25/6/2022 (có mặt).

2. Lê Thị Ngọc L (tên gọi khác: Y), sinh năm1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Quang D, sinh năm: 1957 (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1956 (đã chết). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên chồng: không rõ. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam giữ từ ngày 26/6/2022 (có mặt).

3. Nguyễn Thị Hoài P (tên gọi khác: P Ly An, sinh năm 1995 tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 1, xã S, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: không rõ và bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm: 1975. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có chồng con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam giữ từ ngày 26/6/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 25/6/2022, Công an thị trấn T phối hợp Công an huyện Trảng Bom tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ G9 tại khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi kiểm tra phòng số 09 của nhà nghỉ G9 do Phan Vĩnh T, đang thuê ở thì phát hiện trên bàn trong phòng số 09 có một hộp giấy màu trắng bên trong gồm có: 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước 01cmx03cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) ống thủy tinh màu trắng (nỏ) và 01 (một) ống nhựa màu trắng. T khai nhận gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá của T đem theo vào nhà nghỉ G9 với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu để phục vụ công tác điều tra

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước 01cmx03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu M1), ngoài phong bì có chữ ký của Phan Vĩnh T và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom.

- 01 (một) ống thủy tinh màu trắng (nỏ), 01 (một) ống nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B8-676.82 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0799.822.164 (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra xác định: Phan Vĩnh T quen biết với Nguyễn Thị Hoài P từ năm 2021. Trong thời gian dịch bệnh covid giãn cách xã hội khoảng từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021 T đã bán ma túy cho P từ 02 lần, các lần trên thì T mua ma túy đá giá 300.000đ của một đối tượng tên Vũ (không rõ tên thật, địa chỉ) rồi chia đôi thành 02 gói nylon chứa ma túy (dạng tinh thể màu trắng) sau đó T bán lại 01 gói nylon chứa ma túy (dạng tinh thể màu trắng) cho P tại phòng trọ của P ở ấp 1, xã Sông Sầu, Trảng Bom với giá 200.000đ/01 lần. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/6/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã liên lạc qua mạng xã hội Zalo cho Nguyễn Thị Hoài P hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy đá thì P đồng ý và hẹn đến phòng trọ của P để giao nhận ma túy. T điều

khiển xe mô tô biển số 60B8-676.82 đến trước phòng trọ của P ở ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom thì liên lạc báo cho P biết, một lúc sau thì Lê Thị Ngọc L đi ra đưa cho T 01 (một) gói nylon ma túy đá kích thước 01cmx03cm, T đưa cho L số tiền 300.000 đồng. Có được ma túy T cất giấu trong người, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đến thuê phòng số 09 của nhà nghỉ G9 tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Trước đó vào ngày 23/6/2022 T liên hệ điện thoại qua mạng Zalo cho P hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về để sử dụng thì P đồng ý hẹn T đến phòng trọ của P để giao nhận ma túy, khi đến nơi T đưa cho P 300.000đ và nhận của P 01 gói ma túy đá (dạng hạt tinh thể màu trắng), sau đó T đã đem ma túy về sử dụng hết một mình. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Hoài P tại phòng 01B, nhà trọ Thanh Hòa, ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Công an huyện Trảng Bom phát hiện ngoài P ra còn có Lê Thị Ngọc L đang ở đây, kiểm tra trong túi áo của L phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy của L), 01 nỏ thủy tinh màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ gồm: 01 gói lynon chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong (ký hiệu M2), 01 nỏ thủy tinh màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 gắn sim số 0784.381.192, 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 69H1-066.91 của Lê Thị Ngọc L và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone XSMAX gắn sim số 0788.789.739 của Nguyễn Thị Hoài P.

Tại bản kết luận giám định số 1350/KLGĐ-PC09 ngày 29/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2098 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6524 gam loại: Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Vĩnh T, Lê Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Hoài P. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 234 - CT/VKS-TB ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Phan Vĩnh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Vĩnh T mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc L mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài P mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 1386/KLGĐ-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) ống nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy màu trắng, 02 (hai) nỏ thủy tinh, là công cụ phương tiện phạm tội, đề nghị Toà án tuyên tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0799.822.164, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0788.789.739, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 số sim: 0784.381.192, là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị Toà án tuyên tịch thu sung công.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60B8-676.82 của T, kết quả tra cứu xác định do chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997, HKTT: ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, đây là tài sản riêng của chị H, ngày 25/5/2022 T mượn xe của chị H đi việc riêng, chị H không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 69H1-066.91 của L, kết quả tra cứu xác định do anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1978, HKTT: khóm A, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh được biết anh T không còn sinh sống tại địa phương, xe mô tô 69H1-066.91 không rõ anh T đang sử dụng hay đã bán. Bị can L khai nhận xe mô tô trên do L mua lại của một người tên Tuấn (không rõ tên, địa chỉ), khi mua L được Tuấn giao cho giấy chứng nhận đăng ký xe 69H1-066.91 nhưng không làm giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với đối tượng tên Mẫn và Vũ là người bán ma túy cho L và T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

- Đối với hành vi của P và L tham gia sử dụng trái phép chất ma túy chất ma túy với một người bạn xã hội không rõ tên, địa chỉ trong thời gian trước. Do P và L không nhớ rõ thời gian, địa điểm và loại chất ma túy sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với ông Cao Đại L là chủ nhà nghỉ G9, ông Lực không biết Phan Vĩnh T có hành vi tàng trử trái phép chất ma tuý Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 25/6/2022 tại nhà Nghỉ G9, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Phan Vĩnh T đang có hành vi tàng trữ 0,2098 gam ma túy loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Nguồn gốc ma tuý có là do T mua của Nguyễn Thị Hoài P và Lê Thị Ngọc L tại ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom. Trước đó, vào ngày 23/6/2022 tại ấp A, xã S, huyện T, T mua của Nguyễn Thị Hoài P 300.000 đồng ma túy đá về để sử dụng.

Đồng thời tại ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, Công an phát hiện Lê Thị Ngọc L đang tàng trữ 0, 6524 gam ma túy loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Vào khoảng tháng 7, 8 năm 2021 tại khu vực ấp A, xã S, huyện T, Phan Vĩnh T đã 02 lần bán ma tuý loại Methamphetamine cho Nguyễn Thị Hoài P với giá 200.000 đồng/01 lần.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất

trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo Phan Vĩnh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Lê Thị Ngọc L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Hoài P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo Lê Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Hoài P thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo bị cáo Lê Thị Ngọc L và bị cáo Nguyễn Thị Hoài P đã có 01 lần cùng nhau bán ma túy cho bị cáo Phan Vĩnh T vào ngày 25/6/2022 nên có vai trò ngang nhau trong lần bán ma túy này. Đối với các hành vi phạm tội khác các bị cáo có vai trò độc lập và chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo tùy theo hành vi và mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo điều có nhân thân tốt. Chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu số 1386/KLGĐ-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) ống nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy màu trắng, 02 (hai) nỏ thủy tinh, là công cụ phương tiện phạm tội.

[5.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0799.822.164, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0788.789.739, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 số sim: 0784.381.192 là công cụ phương tiện phạm tội.

[5.3] Đối với 01 xe mô tô biển số 60B8-676.82 của T, kết quả tra cứu xác định do chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997, HKTT: ấp Tân Thịnh, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, đây là tài sản riêng của chị H, ngày 25/6/2022 T mượn xe của chị H đi việc riêng, chị H không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.4] Đối với 01 xe mô tô biển số 69H1-066.91 của L, kết quả tra cứu xác định do anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1978, HKTT: khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh được biết anh T không còn sinh sống tại địa phương, xe mô tô 69H1-066.91 không rõ anh T đang sử dụng hay đã bán. Bị can L khai nhận xe mô tô trên do L mua lại của một người tên Tuấn (không rõ tên, địa chỉ), khi mua L được Tuấn giao cho giấy chứng nhận đăng ký xe 69H1-066.91 nhưng không làm giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đối với đối tượng tên Mẫn và Vũ là người bán ma túy cho L và T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi của P và L tham gia sử dụng trái phép chất ma túy chất ma túy với một người bạn xã hội không rõ tên, địa chỉ trong thời gian trước. Do P và L không nhớ rõ thời gian, địa điểm và loại chất ma túy sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với ông Cao Đại L là chủ nhà nghỉ G9, ông Lực không biết Phan Vĩnh T có hành vi tàng trử trái phép chất ma tuý Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phan Vĩnh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phan Vĩnh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2022.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu số 1386/KLGĐ-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) ống nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy màu trắng, 02 (hai) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0799.822.164, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max số sim: 0788.789.739, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 số sim: 0784.381.192.

(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Vĩnh T, Lê Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Hoài P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS